



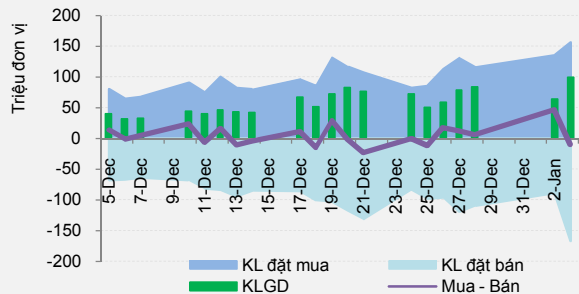
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 3/1/2013

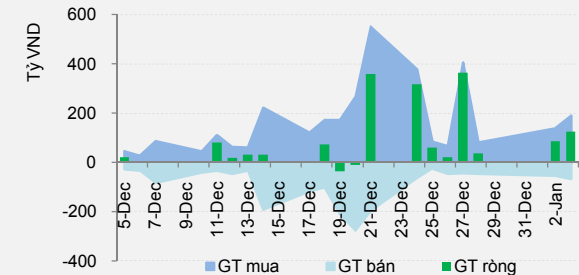
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	419.3	58.1
% Thay đổi	↑ 0.2%	↓ -1.7%
KLGD (CP)	99,824,757	131,340,876
GTGD (tỷ đồng)	1,104.48	847.63
Tổng cung (CP)	166,344,420	165,066,300
Tổng cầu (CP)	156,774,070	162,791,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,123,630	365,820
KL mua (CP)	8,176,860	1,048,600
GTmua (tỷ đồng)	190.55	8.43
GT bán (tỷ đồng)	65.56	3.82
GT ròng (tỷ đồng)	124.99	4.61

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.49%	7.2	1.4	2.2%
Công nghiệp	↓ -0.89%	12.3	0.8	17.9%
Dầu khí	↑ 0.85%	5.1	1.0	1.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.66%	6.6	1.1	0.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.29%	6.2	2.0	1.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.50%	10.1	4.1	7.3%
Ngân hàng	↑ 0.61%	5.5	1.3	16.5%
Nguyên vật liệu	↑ 0.13%	6.4	2.0	13.4%
Tài chính	↑ 0.56%	26.2	3.0	34.3%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.19%	9.0	2.4	5.2%
VN - Index	↑ 0.22%	11.4	2.6	56.8%
HNX - Index	↓ -1.73%	13.3	1.4	43.2%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	276,040	0.4%	2,429,080	3.8%
GTGD (triệu VND)	3,567	0.4%	33,699	4.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index và HNX-Index có diễn biến trái chiều khi mà chỉ số VN-Index tăng điểm nhẹ trong khi chỉ số HNX-Index giảm điểm rất mạnh. Chỉ số VN-Index tăng điểm nhẹ chủ yếu là nhờ sự tăng điểm của nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn. Chỉ số RSI vẫn ở sâu trong khu vực overbought cùng với diễn biến khối lượng đột biến mạnh trong phiên hôm nay thì chúng tôi đánh giá thị trường sẽ tiếp tục điều chỉnh. Nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục tạm thời đứng ngoài thị trường quan sát diễn biến điều chỉnh. Nhà đầu tư trung hạn canh mua lại các vị thế đã bán ra khi hai chỉ số chính tiếp cận khu vực hỗ trợ mạnh.

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 419.27 điểm, tăng 0.92 điểm tương ứng với mức 0.22% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 96.1 triệu đơn vị, tăng 59.4% so với phiên trước.

- HNX-Index giảm điểm mạnh về mức 58.09 điểm, giảm 1.02 điểm tương ứng với mức 1.73% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 128.4 triệu đơn vị, tăng 55.1% so với phiên trước.

- Nhóm cổ phiếu có vốn hóa lớn có sự phân hóa. Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng điểm như BVH tăng 4.96%, PVF tăng 4.76%, VCB tăng 2.52%, STB tăng 1.99%... Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn giảm điểm như VNM giảm 0.57%, CTG giảm 0.95%, MBB giảm 1.53%... Các cổ phiếu GAS, MSN và VIC đứng giá.

- Sau thông tin UBCKNN trình đề án hỗ trợ TTCK lên Chính phủ, với các giải pháp quan trọng nhằm cải thiện thanh khoản, thu hút dòng vốn ngoại tham gia thị trường, lực cầu từ nhóm NĐTNN đã tăng mạnh trong phiên giao dịch hôm nay. Dòng tiền phần lớn tập trung vào nhóm cổ phiếu Bluechips, có yếu tố cơ bản tốt, cũng như có tỷ lệ sở hữu của khối ngoại ở mức cao. Theo một quan chức của UBCKNN, sẽ có đột phá trong vấn đề tỉ lệ sở hữu của NĐTNN, nhằm tăng sức hấp dẫn của doanh nghiệp niêm yết tốt đối với khối ngoại, ngay cả ở những cổ phiếu đã hết room hiện tại.

- Trên thực tế, nhóm cổ phiếu Bluechips khối ngoại đã mua kịch room nắm giữ đã được nhà đầu tư chú trọng quan tâm trong một vài phiên gần đây. Thông tin từ NHNN cho thấy, Chính phủ chỉ có chủ trương nới room đối với bộ phận Ngân hàng yếu, phục vụ mục tiêu tái cơ cấu. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng, kết quả kinh doanh khả quan của khối Ngân hàng ngoại trong năm 2012, và triển vọng phát triển ngành Ngân hàng của Việt Nam trong tương lai vẫn sẽ là yếu tố thu hút dòng vốn ngoại vào lĩnh vực này.

- Trên thị trường tiền tệ, nhu cầu vốn của Ngân hàng đã giảm trở lại sau thời điểm đầu năm mới. Lãi suất trên thị trường liên ngân hàng giảm ở cả 4 kỳ hạn, bất chấp diễn biến NHNN hút ròng 2,503 tỷ đồng trên OMO và phát hành 2,804 tỷ đồng tín phiếu. Thanh khoản dồi dào, kết hợp với chủ trương tháo gỡ khó khăn nền kinh tế của Chính phủ, một số Ngân hàng đang có xu hướng thúc đẩy dòng tín dụng. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) đang triển khai gói tín dụng trị giá 1,000 tỷ đồng dành cho khách hàng cá nhân, hộ gia đình vay sản xuất kinh doanh, với lãi suất ưu đãi từ 9%/năm, kéo dài đến hết tháng 4/2013.



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

VN-INDEX

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 419.27 điểm, tăng 0.92 điểm tương ứng với mức 0.22% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng đột biến mạnh so với phiên trước và ở mức cao so với mức bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.
- VN-Index xuất hiện tín hiệu spring vào đầu tháng 11 năm 2012 sau đó test lại thành công tín hiệu này vào cuối tháng 11 và hình thành sóng tăng điểm ngắn hạn và break qua nhiều mức kháng cự quan trọng như trendline ngắn hạn, trendline trung hạn, MA20 và MA50 với khối lượng giao dịch tăng lên trong những phiên break này.
- VN-Index tăng điểm break qua khu vực 400-405 điểm với khối lượng giao dịch tăng lên.
- VN-Index break qua đường MA200.
- Chỉ số RSI tiến sâu vào khu vực overbought
- Mức kháng cự trung hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 440 điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm nhẹ, hình thành mô hình nền Hanging man với khối lượng giao dịch tăng đột biến mạnh. Chỉ số RSI tiến sâu vào khu vực overbought. Với những tín hiệu này thì chỉ số VN-Index sẽ điều chỉnh trong phiên tới. Nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục tạm thời đứng ngoài thị trường quan sát diễn biến điều chỉnh. Nhà đầu tư trung hạn canh mua lại các vị thế đã bán ra khi chỉ số VN-Index tiếp cận khu vực hỗ trợ 405-410.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm điểm mạnh về mức 58.09 điểm, giảm 1.02 điểm tương ứng với mức 1.73% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng đột biến mạnh so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.
- HNX-Index break qua trendline trung hạn, break qua mức kháng cự của đường MA20 và tiếp tục break qua mức kháng cự 52.5 với khối lượng giao dịch tăng mạnh. Khối lượng giao dịch tăng mạnh trong các phiên break làm cho tín hiệu break tin cậy hơn và đây cũng là những tín hiệu kỹ thuật tích cực cho chỉ số HNX-Index
- Mức hỗ trợ cho chỉ số HNX-Index là khu vực 56.5.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index giảm điểm mạnh với khối lượng giao dịch tăng đột biến mạnh. Chỉ số RSI tiến sâu vào khu vực overbought. Dưới góc độ sóng Elliott thì chỉ báo HNX-Index đang có hai kịch bản là sóng 1 của sóng tăng hay sóng 4 của sóng giảm, trong cả hai trường hợp này thì chỉ số HNX-Index đều hoàn thành và sẽ giảm điểm. Từ các tín hiệu kỹ thuật này thì chúng tôi dự báo khả năng chỉ số HNX-Index sẽ điều chỉnh. Nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục tạm thời đứng ngoài thị trường quan sát diễn biến điều chỉnh. Nhà đầu tư trung hạn canh mua lại các vị thế đã bán ra khi chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực hỗ trợ 56.5.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường đang trong diễn biến điều chỉnh giảm sau hơn 1 tháng tăng điểm mạnh. Tuy nhiên với thực tế dòng tiền tham gia thị trường, kết hợp với kỳ vọng của nhà đầu tư về những giải pháp mạnh mẽ quyết liệt của Chính phủ, xu hướng tăng điểm của thị trường dự báo chưa kết thúc.

Chúng tôi thống kê chỉ số tài chính của 30 mã cổ phiếu, lọc theo mức độ trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính, cũng như nhóm cổ phiếu BDS có giá trị hàng tồn kho cao nhất, cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu của khối ngoại cao nhất, để nhà đầu tư tiện tham khảo trong quá trình chọn lọc cổ phiếu.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU BDS CÓ GIÁ TRỊ HÀNG TỒN KHO CAO NHẤT

Mã CK	LN QIII/2012	%Cùng kỳ 9 tháng	EPS trượt	BV	ROA	ROE	P/E	Beta	KLGD TB	DPGG ĐTTC	Hàng tồn kho	Tỷ lệ SH NĐTNN
VIC	120.72	325.58%	-7,549	14,017	3.64%	18.31%	-10.60	1.05	110,588	-17.97	14,659	12.07%
VCG	-105.57	-57.89%	474	11,040	0.77%	4.95%	18.99	1.86	1,449,669	-32.35	7,990	6.45%
KBC	-138.46	-537.29%	-2,089	14,427	-1.52%	-4.10%	-2.92	2.75	1,635,563	-26.21	7,096	20.63%
HPG	309.52	13.65%	2,471	19,792	5.50%	12.03%	8.54	0.67	342,884	0.00	6,350	37.99%
PVX	-96.44	-299.01%	-622	9,264	-1.84%	-9.01%	-9.32	2.53	5,870,833	-63.13	4,485	6.48%
PDR	0.60	106.24%	1	10,926	0.16%	0.56%	16,552.52	0.47	6,127	0.00	4,483	0.99%
SJS	-31.62	-206.52%	-1,029	17,211	-3.72%	-11.06%	-21.18	1.55	138,475	-114.82	4,193	18.24%
HAG	176.53	-61.48%	1,084	18,016	1.86%	5.28%	20.57	1.32	906,793	0.00	3,861	33.27%
VNM	1395.39	100.78%	-370	16,807	30.60%	38.64%	-234.88	1.57	152,761	-163.93	3,544	49.00%
QCG	-0.47	-180.52%	2,395	17,982	-0.75%	-1.75%	3.17	0.93	65,370	0.00	3,512	13.58%
ITA	11.42	-74.58%	4,398	13,215	0.67%	1.10%	1.11	2.45	3,142,295	-2.66	3,371	18.53%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA KHỐI NGOẠI CAO NHẤT

	LN QIII/2012	BV	ROA	ROE	P/E	Beta	KLGD TB	ĐTTC ngắn hạn	ĐTTC dài hạn	DPGG ĐTTC	Hàng tồn kho	Tỷ lệ SH NĐTNN	
	BBC	14.91	36,533	4.10%	5.48%	14.95	0.56	72,133	0.00	4.65	-5.63	137.17	49.00%
	BMP	89.98	33,936	26.84%	30.23%	44.09	0.53	15,969	0.00	21.37	-7.91	354.30	49.00%
	CII	204.99	12,543	7.38%	30.47%	12.76	0.21	318,817	219.69	1165.80	-101.78	200.46	49.00%
	DHG	99.59	24,864	22.41%	31.83%	-33.70	-0.10	9,119	0.00	17.47	-4.51	609.98	49.00%
	DMC	25.34	32,290	12.48%	17.68%	3.32	0.31	1,526	0.00	41.80	-5.99	227.74	49.00%
	FPT	451.93	22,474	10.65%	26.31%	227.00	1.31	136,103	861.60	865.42	-39.06	2,637.48	49.00%
	HCM	44.00	21,624	9.01%	12.16%	-2.27	1.68	249,998	96.38	123.48	-52.63	0.00	49.00%
	IMP	22.20	43,886	9.59%	10.89%	145.57	0.18	2,655	3.03	33.04	-6.79	216.77	49.00%
	JVC	60.99	16,764	16.96%	32.20%	29.64	0.80	159,379	0.00	7.00	0.00	309.19	49.00%
	KDC	318.09	26,863	5.98%	8.43%	8.32	0.55	36,649	373.77	1255.72	-27.44	309.73	49.00%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG RỦI RO CAO NHẤT

Mã CK	LN QIII/2012	%Q3/Q2 2012	% 9 tháng yoy	% kế hoạch	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Beta	Biến động giá	DPGGDTCK
BVH	279.08	8.33%	83.39%	104%	2,122	17,297	3.23%	12.28%	18.1	2.23	40.15%	-1689.47
SSI	46.54	-32.93%	1822.19%	47%	1,084	14,386	5.23%	7.79%	15.0	1.37	15.60%	-426.24
REE	76.82	-48.32%	85.51%	81%	2,560	16,516	12.85%	17.52%	6.5	0.95	13.70%	-374.35
AGR	5.69	-63.84%	-15.90%	61%	351	10,678	1.03%	3.23%	15.6	1.74	12.24%	-284.33
PVI	82.68	-4.53%	49.77%	82%	1,810	26,546	3.81%	6.72%	8.3	0.3	1.34%	-258.63
SBS	11.06	#DIV/0!	-614.40%	-120%	-3,802	-1,935	-22.21%	-145.00%	-0.3	1.39	8.33%	-240.16
KLS	-91.52	-693.79%	-135.87%	-	17	12,131	0.14%	0.14%	489.1	1.24	14.86%	-233.43
VND	10.03	-66.20%	364.71%	61%	-22	11,090	-0.12%	-0.20%	-435.3	1.38	21.79%	-187.21
SAM	-23.39	-123.32%	775.12%	74%	288	17,954	1.40%	1.63%	25.7	1.62	19.35%	-184.45
BSI	-7.69	-128.27%	135.70%	230%	-370	8,140	-1.41%	-4.65%	-10.5	0.6	5.41%	-177.36

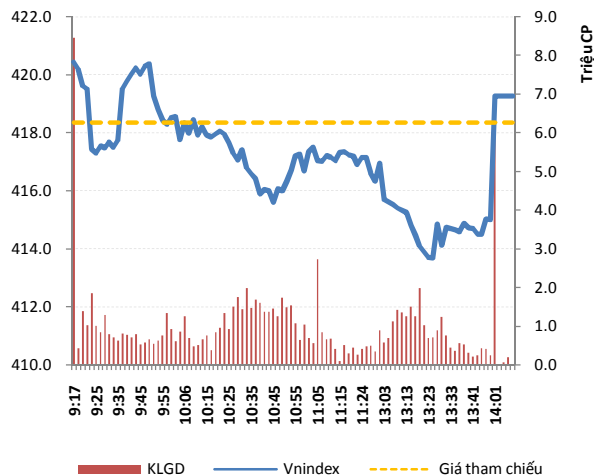
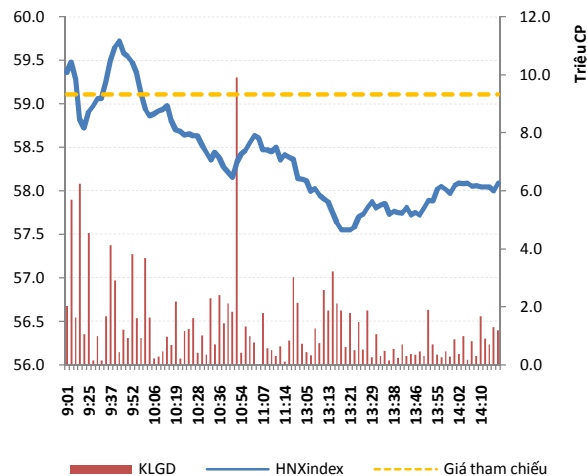
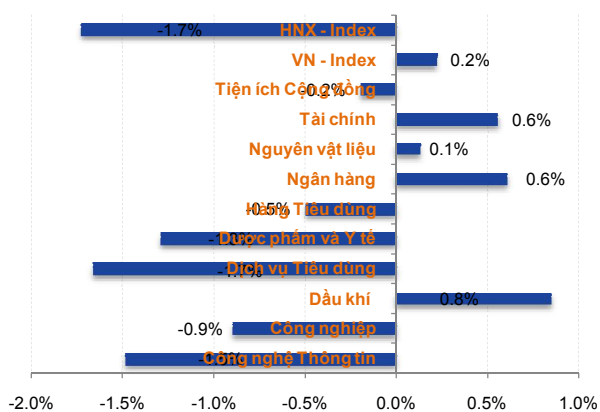
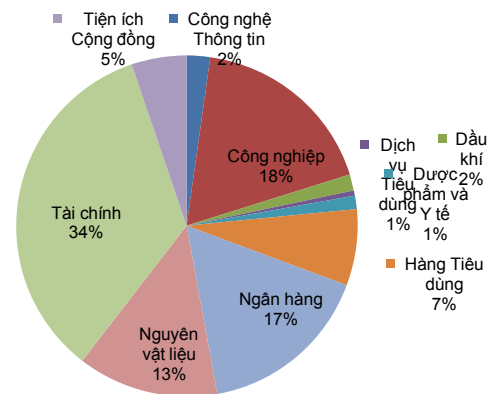
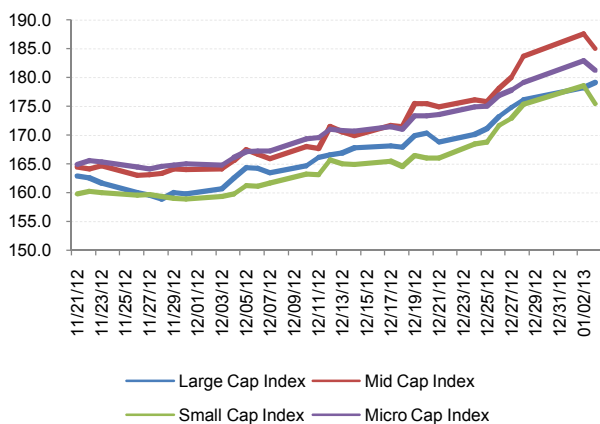
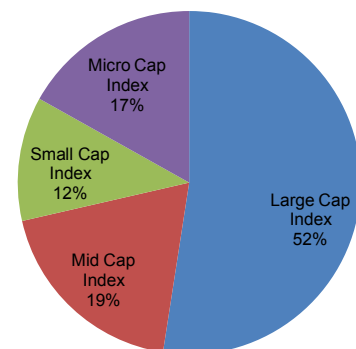
Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý 3, năm 2012

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 03/01/2013.

Biến động giá so với điểm đáy ngày 28/11/2012.

KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVF	1,196,210	HAP	144,000
2	DPM	626,440	EIB	40,660
3	ITA	503,200	TNT	31,000
4	CTG	497,670	VNE	30,000
5	GAS	493,390	HQC	29,350

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	164,000	ICG	80,200
2	IDJ	140,000	DBC	51,400
3	SHN	108,000	KHB	35,000
4	VCG	87,300	ORS	25,000
5	PVE	84,800	CVT	14,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	4.9	5.0	↑ 2.04%	11,392,920
KBC	6.1	6.4	↑ 4.92%	6,059,330
SAM	7.6	7.3	↓ -3.95%	3,610,690
KTB	7.4	7.6	↑ 2.70%	3,061,540
PVF	8.4	8.8	↑ 4.76%	2,914,690

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.3	6.2	↓ -1.59%	30,077,107
PVX	5.8	5.7	↓ -1.72%	15,369,050
SCR	7.5	7.0	↓ -6.67%	8,771,943
DCS	3.8	4.0	↑ 5.26%	6,001,600
KLS	9.0	8.9	↓ -1.11%	5,497,270

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BSI	4.0	4.2	0.2	↑ 5.00%
CCL	4.0	4.2	0.2	↑ 5.00%
LAF	4.0	4.2	0.2	↑ 5.00%
TCM	6.0	6.3	0.3	↑ 5.00%
BVH	40.3	42.3	2.0	↑ 4.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THV	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%
GGG	1.2	1.3	0.1	↑ 8.33%
NVC	1.2	1.3	0.1	↑ 8.33%
SHN	1.3	1.4	0.1	↑ 7.69%
TKC	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDM	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
SBS	1.4	1.3	-0.1	↓ -7.14%
AGM	22.0	20.9	-1.1	↓ -5.00%
BGM	6.0	5.7	-0.3	↓ -5.00%
DHM	24.0	22.8	-1.2	↓ -5.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TLT	1.4	1.3	-0.1	↓ -7.14%
S55	21.5	20.0	-1.5	↓ -6.98%
TST	4.3	4.0	-0.3	↓ -6.98%
HAT	25.9	24.1	-1.8	↓ -6.95%
DHT	26.0	24.2	-1.8	↓ -6.92%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	11,392,920	1.1%	145	34.5	0.4
KBC	6,059,330	-4.1%	(614)	-	0.4
SAM	3,610,690	1.6%	288	25.3	0.4
KTB	3,061,540	13.1%	1,380	5.5	0.7
PVF	2,914,690	5.0%	572	15.4	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	30,077,107	-16.0%	(2,047)	-	0.7
PVX	15,369,050	-9.0%	(1,001)	-	0.6
SCR	8,771,943	1.5%	245	28.6	0.4
DCS	6,001,600	0.9%	102	39.2	0.4
KLS	5,497,270	0.1%	17	512.2	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BSI	↑ 5.0%	-4.6%	(370)	(11.3)	0.5
CCL	↑ 5.0%	3.2%	349	12.0	0.4
LAF	↑ 5.0%	-121.6%	(12,617)	(0.3)	0.7
TCM	↑ 5.0%	-2.6%	(399)	(15.8)	0.4
BVH	↑ 5.0%	12.3%	2,122	19.9	2.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THV	↑ 10.0%	-194.7%	(7,434)	(0.1)	0.9
GGG	↑ 8.3%	-224.0%	(5,585)	(0.2)	1.2
NVC	↑ 8.3%	-54.8%	(5,095)	(0.3)	0.3
SHN	↑ 7.7%	-104.8%	(5,673)	(0.2)	0.4
TKC	↑ 7.0%	-3.2%	(435)	(10.6)	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVF	1,196,210	5.0%	572	15.4	0.8
DPM	626,440	38.3%	8,850	4.2	1.6
ITA	503,200	1.1%	145	34.5	0.4
CTG	497,670	21.6%	2,551	8.2	1.1
GAS	493,390	26.0%	4,692	8.3	2.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	164,000	25.2%	4,267	3.3	0.9
IDJ	140,000	-2.8%	(279)	-	0.4
SHN	108,000	-104.8%	(5,673)	-	0.4
VCG	87,300	4.9%	541	16.1	0.8
PVE	84,800	10.7%	1,426	5.5	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	73,905	26.0%	4,692	8.3	2.8
VNM	72,100	38.6%	6,254	13.8	5.1
MSN	69,415	13.4%	3,619	27.9	4.5
VCB	66,046	10.8%	1,832	15.6	1.6
VIC	56,037	18.3%	2,404	33.3	5.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,941	18.5%	2,603	6.5	1.2
SQC	8,800	12.0%	1,388	57.6	6.6
PVS	6,209	25.2%	4,267	3.3	0.9
SHB	5,494	-16.0%	(2,047)	-	0.7
VCG	3,843	4.9%	541	16.1	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	2.27	-4.1%	(614)	-	0.4
BVH	2.25	12.3%	2,122	19.9	2.4
PTC	2.22	-10.4%	(2,501)	-	0.3
DLG	2.10	1.5%	202	26.7	0.5
KTB	2.07	13.1%	1,380	5.5	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDH	2.25	-18.1%	(1,821)	-	0.4
PVL	2.23	-4.9%	(522)	-	0.4
S96	2.21	-39.4%	(4,428)	-	0.6
SCR	2.17	1.5%	245	28.6	0.4
PVA	2.15	-3.0%	(472)	-	0.6



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)